

Dữ liệu mẫu cho bảng NHANVIEN:

Maso	Hodem	Ten	Nu	Nsinh	Que	Heso	LCB	Phucap	Tongcong	Madv	Macv	Mavh
A01	Nguyễn Minh	Tân		12/10/1959	BẠC LIÊU	6.72				01	01	01
A02	Lê Hoài	Thương	-1	17/03/1962	BẠC LIÊU	5.80				01	02	02
A03	Ngô Vĩnh	Tuấn		02/07/1960	CÀ MAU	6.20				01	02	01
A04	Cao Hùng	Cường		27/12/1964	SỐC TRĂNG	5.64				02	03	02
A05	Trần Thị	Thủy	-1	05/05/1966	CẦN THƠ	5.40				02	04	03
A06	Lý Bích	Vân	-1	19/10/1965	CÀ MAU	5.20				02	09	03
A07	Nguyễn Thanh	Tùng		10/10/1970	CÀ MAU	3.82				02	09	04
A08	Lê Quốc	Nam		26/12/1967	BẠC LIÊU	4.20				02	09	05
A09	Phạm Thanh	Nga	-1	08/10/1972	BẠC LIÊU	3.60				02	10	05

Maso	Hodem	Ten	Nu	Nsinh	Que	Heso	LCB	Phucap	Tongcong	Madv	Macv	Mavh
A10	Nguyễn Quốc	Bình		30/04/1973	VĨNH LONG	2.00				02	11	06
A11	Cao Bá	Thông		12/11/1967	SÓC TRĂNG	4.00				03	06	04
A12	Nguyễn Thuý	Diễm	-1	07/03/1970	BẠC LIÊU	2.00				04	09	04
A13	Bùi Hoàng	Anh		10/03/1965	CÀ MAU	3.80				03	06	04
A14	Nguyễn Hiếu	Nghĩa		03/02/1967	CẦN THƠ	2.80				03	07	04
A15	Hoàng Quốc	Nguyệt		06/09/1977	CẦN THƠ	4.20				04	04	02
A16	Ngô Hồng	Ánh	-1	10/06/1962	VĨNH LONG	4.20				04	03	02
A17	Hồ Huy	Thống		12/03/1964	CÀ MAU	4.20				06	10	04
A18	Nguyễn Mai	Lam	-1	19/08/1968	BẠC LIÊU	2.62				04	09	05
A19	La Minh	Mẫn		19/08/1968	AN GIANG	1.86				04	09	05

Maso	Hodem	Ten	Nu	Nsinh	Que	Heso	LCB	Phucap	Tongcong	Madv	Macv	Mavh
A20	Ngô Thị	Thanh	-1	19/08/1980	BẠC LIÊU	2.40				05	08	03
A21	Lê Thanh	Phong		10/11/1965	BẾN TRE	4.20				03	05	02
A22	Trương Thị	Nga	-1	09/03/1981	BẠC LIÊU	2.12				06	09	05
A23	Lý Anh	Long		18/09/1982	SỐC TRĂNG	1.80				05	09	05
A24	Vũ Thị Anh	Thư	-1	03/07/1979	CÀ MAU	2.40				05	09	05
A25	Lê Quốc Anh	Vinh		10/06/1974	AN GIANG	2.60						